

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/4/2025  
V/v “Tranh chấp không công nhận  
quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Thuý Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Phi Hùng

Ông Sơn Mút

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:***  
Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về: “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Diệu L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Diệu L trình bày: Vào năm 2001, chị Lê Thị Diệu L và anh Nguyễn Thanh P quen biết sau đó tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một khoảng thời gian nhưng gần đây thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong kinh tế và trong cuộc sống hằng ngày. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh P.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt D, sinh ngày 13/8/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 16/4/2025, nguyên đơn Lê Thị Diệu L có đơn xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Tại bản khai đề ngày 16/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày: Anh Nguyễn Thanh P thống nhất theo lời trình bày của chị Lê Thị Diệu L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày từ đó mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên anh P đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Diệu L và anh.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt D, sinh ngày 13/8/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 16/4/2025, bị đơn Nguyễn Thanh P có đơn xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Thị Diệu L và bị đơn Nguyễn Thanh P vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Lê Thị Diệu L khởi kiện tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Thanh P có nơi cư trú tại ấp Đông Hoà 2, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 16/4/2025, chị L và anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh P.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Diệu L và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại biên bản hòa giải lập ngày 16/4/2025, chị L và anh P xác định trong thời gian chung sống cả hai xảy ra nhiều mâu thuẫn, không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh P. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Diệu L và anh Nguyễn Thanh P.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, chị L và anh P có

01 con chung tên Nguyễn Nhựt D, sinh ngày 13/8/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng con chung.

[2.3] Xét về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Diệu L và anh Nguyễn Thanh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Khoản 1 Điều 51, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Diệu L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Diệu L và anh Nguyễn Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Diệu L và anh Nguyễn Thanh P có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt D, sinh ngày 13/8/2004 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Diệu L và anh Nguyễn Thanh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Diệu L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu không công nhận quan

hệ vợ chồng. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005591 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh. Chị Lê Thị Diệu L đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

6. Án xử công khai, chị Lê Thị Diệu L và anh Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ                      THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**